

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
REPORT ON ACTIVITIES OF THE BOARD OF MANAGEMENT IN 2018

I. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Công ty”) trong năm 2018
Performance of Interfood Shareholding Company (“the Company”) in 2018

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018/ Results of business operating activities in 2018

Chỉ tiêu <i>Description</i>	Kế hoạch 2018/ <i>Plan 2018</i>		Thực hiện 2018/ <i>Actual 2018</i>		Tỷ lệ <i>Ratio</i>
	USD	VND '000	USD	VND '000	%
Tổng doanh thu/ <i>Sales</i>	72,942,527	1,658,348,340	73,964,842	1,719,312,753	104%
Các khoản giảm trừ/ <i>Deductions</i>	4,930,519	112,095,355	6,098,861	141,768,023	126%
Doanh thu thuần/ <i>Net sales and services</i>	68,012,007	1,546,252,986	67,865,981	1,577,544,730	102%
Giá vốn hàng bán/ <i>Cost of goods sold</i>	43,409,538	986,915,853	41,024,006	953,603,017	97%
Lợi nhuận gộp/ <i>Gross profit</i>	24,602,469	559,337,133	26,841,975	623,941,713	112%
Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	-	-	364,080	8,463,045	
Chi phí hoạt động tài chính <i>Financial expenses</i>	147,000	3,342,045	508,245	11,814,144	354%
Chi phí bán hàng/ <i>Selling expenses</i>	18,229,063	414,437,736	15,910,072	369,829,630	89%
Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>General & administration expenses</i>	1,569,938	35,692,548	1,514,072	35,194,613	99%
Lãi / (lỗ) từ hoạt động kinh doanh <i>Net operating profit/(loss)</i>	4,656,468	105,864,804	9,273,666	215,566,371	204%
Thu nhập khác/ <i>Other income</i>			175,251	4,073,716	
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	240,000	5,456,400	466,218	10,837,235	199%
Lợi nhuận khác/ <i>Other loss, net</i>	-240,000	-5,456,400	-290,967	-6,763,519	124%
Lãi / (Lỗ) trước thuế <i>Profit/ (Loss) before tax</i>	4,416,468	100,408,404	8,982,700	208,802,852	208%
Chi phí thuế TNDN hiện hành <i>Current corporate income tax expenses</i>	883,294	20,081,681	2,054,173	47,749,243	238%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại <i>Deferred corporate income tax expenses</i>	-696,459	-15,834,002	-819,192	-19,042,125	120%
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế <i>Net profit/(loss) after tax</i>	4,229,634	96,160,725	7,747,719	180,095,734	187%
Lợi nhuận/(lỗ) của cổ đông thiểu số <i>Minority interest</i>	2,316	52,644	2,974	69,130	131%
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm <i>Net Profit / (Loss) for the year</i>	4,227,318	96,108,081	7,750,693	180,164,864	187%

Kết quả trong năm 2018, tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt mức 180 tỷ đồng, kết quả này chủ yếu đi từ các nguyên nhân sau đây:

As a result in 2018, the total after-tax profit of the Company exceeded VND 180 billion, this result mainly from the following reasons:

- Về doanh thu bán hàng, đội ngũ bán hàng của Công ty luôn bám sát mục tiêu doanh số bán hàng theo từng tuần, từng tháng trên cơ sở triệt để tuân thủ các quy tắc bán hàng cơ bản, tận dụng tốt các cơ hội bán hàng, mở mới điểm bán... để phát huy doanh số. Ban Điều hành Bán

hàng luôn theo sát từng hoạt động bán hàng để kịp thời điều chỉnh cơ cấu lực lượng, phân vùng bán hàng để tối ưu hóa năng lực của đội ngũ bán hàng và đưa ra các chính sách bán hàng phù hợp, chính sách khuyến mãi kịp thời, kết quả tổng doanh thu tăng 4% so với kế hoạch. Khoản giảm trừ doanh thu tăng so với kế hoạch chủ yếu do chi phí khuyến mại bằng tiền (thuộc về chi phí bán hàng) thực tế được trình bày vào mục giảm trừ doanh thu. Dẫn đến kết quả là doanh thu thuần tăng chỉ còn 2% so với kế hoạch đề ra.

Regarding sales, the sales team of the Company always adheres to the sales target by weekly and monthly on the basis of strictly complying with basic sales rules, utilized sale opportunities, opening new outlets... to increase sale volume. The Board of Sale Management always follows each sales activity to timely change the force structure, sales zoning to optimize the sales team capacity and make appropriate sales policies and incentive policies. As result, the total revenue increased by 4% compared to the plan. The sales deduction is higher than the plan mainly due to the promotional expenses in cash (belonging to the cost of sales) are actually presented in the revenue deduction section. As a result, net revenue increased only 2% compared to the plan.

2. Về chi phí giá vốn - giá thành sản xuất, trong năm Công ty đã triệt để tuân thủ và triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn lực sản xuất của cán bộ công nhân viên, áp dụng các giải pháp kỹ thuật để tối đa hóa hiệu suất dây chuyền, tìm kiếm các nguồn vật tư đảm bảo chất lượng và giá cả ổn định... dẫn đến tổng chi phí sản xuất trong năm giảm, kết quả giá vốn hàng bán giảm còn 60% doanh thu thuần so với số 63% theo kế hoạch.

Regarding cost of sale/ production cost, during the year, the Company thoroughly complied and implemented solutions to reduce production costs, improve the realism of saving production resources of all employees, apply technical solutions to maximize line performance, find sources of materials to ensure quality and stable prices ... resulting in reduced total production costs during the year, cost results Sales decreased to 60% of net sales compared to 63% as planned.

3. Về hoạt động tài chính, ngoài khoản chi phí lãi vay có lãi suất ưu đãi từ Công ty mẹ đã lên kế hoạch duy trì ở mức 0.2% doanh thu (Công ty đã hoàn trả toàn bộ khoản vay từ công ty mẹ vào cuối năm 2018), doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tăng chủ yếu do khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm do có sự biến động đáng kể về chênh lệch tỷ giá trong năm.

In terms of financial activities, beside the planed loan with incentives interest rate from the parent company which maintain at 0.2% of revenue (the company has repaid all loans from the parent company into at the end of 2018), financial income and operating expenses increased mainly due to the year-end exchange rate difference due to significant fluctuations in exchange rate differences in the year.

4. Về chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, trong năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì doanh số làm cho chi phí bán hàng duy trì ở mức 24% trên doanh thu thuần so với mức 27% số kế hoạch, (tỷ lệ thực tế giảm do khoản trình bày chi phí khuyến mại bằng tiền được trình bày vào mục giảm trừ doanh thu đã nêu ở trên.) Chi phí quản lý doanh nghiệp được ở mức sát với kế hoạch, chiếm tỷ trọng khoảng 3% doanh thu thuần.

Regarding selling expenses and general administration costs, in 2018, the Company continued to implement sales support programs such as discount programs, promotions, special incentive for distributors and sales teams, sale outlets support programs... with the aim of maintaining sales, makes the cost of sales maintain at 24% of net revenue compared to 27% of the plan, (the actual reduction rate is due to the presentation of promotional expenses in cash presented in the revenue deduction section mentioned above.) General administration costs are close to the plan, accounting for a proportion of 3% of net revenue.

5. Chi phí khác chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong năm.

Other expenses mainly relate to depreciation expenses of some unused assets during the year.

6. Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do tỷ suất lợi nhuận trước thuế tăng so với dự kiến, đạt mức 13% trong năm. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại liên quan khoản ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm.

Current CIT expense increased due to the increase in profit before tax ratio, reaching 13% in the year. Deferred tax expense is related to the recognition of deferred tax assets during the year.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”) của Công ty trong năm 2018/ *Result of operational activities of the Board of Management (“BOM”) of the Company in 2018.*

1. Thông tin về thành viên HDQT/ *Information about the members of the BOM*

Stt No.	Thành viên HDQT <i>BOM's member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	Miễn nhiệm <i>Resignation</i>
1	Ông/ <i>Mr.</i> Toru Yamasaki	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>	09/04/2015	12/4/2018
2	Ông/ <i>Mr.</i> Yutaka Ogami	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>	12/04/2018	
3	Ông/ <i>Mr.</i> Hajime Kobayashi	Thành viên/ <i>Member</i>	09/04/2015	12/4/2018
4	Ông/ <i>Mr.</i> Hirotsugu Otani	Thành viên/ <i>Member</i>	09/04/2015	12/4/2018
5	Ông/ <i>Mr.</i> Osamu Harada	Thành viên/ <i>Member</i>	12/04/2018	
6	Ông/ <i>Mr.</i> Shinro Fujita	Thành viên/ <i>Member</i>	12/04/2018	
7	Ông/ <i>Mr.</i> Takeshi Fukushima	Thành viên/ <i>Member</i>	12/04/2018	
8	Bà/ <i>Ms.</i> Nguyen Thi Kim Lien	Thành viên/ <i>Member</i>	15/08/2006	

2. Hoạt động của HDQT/ *Activities of the BOM*

HDQT đã thực hiện các chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm 2018.

The BOM performed its functions, rights and obligations in compliance with laws, Company's Charter and Resolution of the Annual General Assembly of Shareholders in year 2018.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2019 theo kế hoạch phát triển trung hạn năm 2019-2021 của Công ty.

Decided the strategies and business plan in 2019 following the mid-term business plan in 2019-2021 of the Company.

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (“AGM-2018”) *Successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders in 2018 (“AGM-2018”)*

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc (“TGD”) và các thành viên Ban Giám đốc (“BGĐ”) điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Supervised, directed General Director (“GD”) and members of the Board of Directors (“BOD”) to run daily business operation of the Company.

3. Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT/ *Activity expenses and remuneration of the BOM*

3.1 Chi phí hoạt động của HĐQT/ *Expenses on activities of BOM:*

Stt <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Số tiền (VNĐ) <i>Amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Remarks</i>
1	Ông/ Mr. Toru Yamasaki	Chủ tịch <i>Chairman</i>	352,550,360	Phí biệt phái (từ 1/1/2018 – 18/03/2018) <i>Secondment fee (from 1/1/2018 - 18/03/2018)</i>
2	Ông/ Mr. Yutaka Ogami	Chủ tịch <i>Chairman</i>	1,524,560,000	Phí biệt phái (từ 1/1/2018 – 31/12/2018) <i>Secondment fee (from 1/1/2018 - 31/12/2018)</i>
3	Ông/ Mr. Takeshi Fukushima	Thành viên <i>Member</i>	1,107,460,000	Phí biệt phái (từ 1/1/2018 – 31/12/2018) <i>Secondment fee (from 1/1/2018 - 31/12/2018)</i>
4	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên <i>Member</i>	1,818,000,000	Lương (từ 1/1/2018 – 31/12/2018) <i>Salary (from 1/1/2018 to 31/12/2018)</i>
	Cộng - Total		4,802,570,360	

Ghi chú: Phí biệt phái là khoản thanh toán của Công ty cho Kirin Holdings Company, Limited theo hợp đồng biệt phái, không trực tiếp chi trả cho các thành viên liên quan.

Notes: *Secondment fee is the payment of the Company to Kirin Holdings Company, Limited under secondment agreement, no being paid directly to the relating members.*

3.2 Thù lao của HĐQT: Không/ *Remuneration of the BOM: Non*

III. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2018/ *Resolutions of the BOM in 2018*

Stt <i>No.</i>	Số Nghị quyết <i>Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	RBM180221	21/02/2018	Lịch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty. <i>Schedule to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2018 of the Company.</i>
2	RBM180312	12/03/2018	Thay đổi các thành viên chủ chốt; Điều chỉnh nội dung các giấy chứng nhận của Công ty và chi nhánh; Việc ủy quyền cho ông Yutaka Ogami triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2018; Thành phần Ban Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2020; Điều chỉnh nội dung Nghị quyết HĐQT số RBM140915. <i>Change of key members of the Company; Amending Certificate's content of the Company and its branches, Authorizing Mr. Yutaka Ogami to convene and preside over the Annual General Assembly of Shareholders in 2018; The structure of Company's Board of Directors for tenure 2018-2020; Amending content of BOM Resolution no. RBM140915.</i>
3	RBM180327	27/03/2018	Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. <i>Organizing Annual General Meeting of Shareholders in 2018.</i>
4	RBM180330	30/03/2018	Dự thảo Điều lệ Công ty năm 2018; Dự thảo Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp năm 2018. <i>Draft Charter of the Company in 2018; Draft Internal Rules of Corporate Governance of the Company in 2018.</i>
5	RBM180426	26/04/2018	Đề cử các ứng viên ứng cử vào các vị trí thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Ava. <i>Nominate candidates for positions as members of the BOM and Supervisory Board of Avafood Shareholding Company.</i>
6	RBM180724	24/07/2018	Bãi nhiệm Thư ký Công ty và bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty. <i>Dismissal of Company Secretary and appointment of Person in charge of Corporate Governance.</i>

IV. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với TGD, và các thành viên BGD / *Supervision over the GD and members of the BOD:*

1. Phương thức giám sát/ *Method of supervision:*

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc khi cần thiết, trao đổi và thảo luận trực tiếp hoặc bằng các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại và thư điện tử.
Through BOM meetings organized periodically or as necessary, discussion and consultation conducted directly or via telephone and electronic mail.
- Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của TGD và BGD về tiến độ thực hiện, cũng như những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.
Through adequate, detailed and timely reports of GD and BOD reporting progress of business plan execution, pointing out its difficulties and obstacles as well as the causes and proposed solutions.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của TGD và BGD.
Collaboration with Supervisory Board in supervising the activities of GD and BOD.

2. Nội dung giám sát/ *Contents of supervision:*

Giám sát và đánh giá mức độ hiệu quả của TGD và BGD trong hoạt động điều hành, tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư đã được phê duyệt.

Supervision and evaluation of the operational efficiency of GD and BOD on management, execution of BOM resolutions, implementation of the approved business plan and investment project.

3. Kết quả giám sát/ *Results of supervision:*

- TGD và BGD đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.
GD and BOD has fulfilled the targets and tasks assigned, conducted business operation in compliance with applicable laws and regulations of the Company.
- Dưới sự quản lý và chỉ đạo của TGD và BGD, Công ty đã thực hiện các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu đề ra, tăng cường mở rộng thị phần các nhóm sản phẩm chủ lực, đa dạng hóa sản phẩm và phát triển mạng lưới phân phối để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh.
Under the management and direction of the GD and BOD, the Company has conducted its business activities as assigned, increased market shares for key products, diversified product portfolios and expanded distribution network to maintain and develop business operation.
- Đặc biệt, dưới sự điều hành và chỉ đạo đúng hướng của TGD và BGD kết quả kinh doanh trong năm 2018 của công ty rất tuyệt vời. Công ty đã đạt được kết quả vượt mục tiêu cả về doanh thu và lợi nhuận và con số lợi nhuận sau thuế cuối cùng là trên 180 tỷ đồng (tăng 87% so với kế hoạch). Đây là kết quả cao nhất kể từ khi KIRIN gia nhập vào thị trường Việt Nam.
Especially, under the administration and direction of the GD and the BOD, the Company's business results in 2018 were excellent. The Company has achieved results exceeding targets in both revenue and profit and the final profit after tax is over VND 180 billion (increased 87% compared to the plan). This is the highest result since KIRIN entered to Vietnam market.
- Bên cạnh đó, việc kiểm soát hiệu suất nhà máy Long Thành của TGD và BGD rất tốt. Nhà máy đã nỗ lực nâng cao hiệu suất sản xuất với hiệu suất ổn định trên 90% và giá thành sản xuất cũng đã giảm xuống thấp nhất kể từ năm 2015 đến nay.

Besides, the GD and BOD has controlled very well the production efficiency of Long Thanh factory. The factory has made efforts to improve production efficiency with stable efficiency of over 90% and production costs have also reduced to the lowest level since 2015 until now.

V. Kế hoạch kinh doanh trong năm 2019/ *Business plan in 2019*

Năm 2019, Công ty đặt mục tiêu tăng doanh số bán hàng bằng cách tập trung vào các sản phẩm thương hiệu KIRIN là mục tiêu tăng trưởng chính của công ty và đạt được lợi nhuận hoạt động với các chiến lược sau:

In 2019, the Company aims at boosting its sales volume by focusing on KIRIN brand products that is its key growth driver, and acquires operating profit with following strategies:

Công ty phân tích dữ liệu bán hàng theo khu vực và SKUs qua việc sử dụng hệ thống DMS (Hệ thống quản lý nhà phân phối) và mở rộng thêm các điểm kết nối với người tiêu dùng. Từ đó, Công ty đặt mục tiêu tăng doanh số bán hàng dựa trên các hoạt động bán hàng hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty đầu tư nhiều nguồn lực hơn vào các hoạt động tiếp thị như là tiếp thị truyền thông với người tiêu dùng, nhằm nâng cao nhận thức về thương hiệu KIRIN.

The company analyzes the sales data by area and SKU's utilizing DMS (Distribution Management System) and expands the connection points with consumers. Then the Company aims at boosting its sales volume based on the effective selling activities. Besides the Company invests more resources in marketing activities such as marketing communication with consumers, in order to enhance KIRIN brand awareness.

Công ty tiếp tục phát triển các sản phẩm KIRIN chiến lược mới và xem xét việc khai thác các kênh mới nhằm tăng thêm doanh số trong tương lai.

The Company continues to develop the new strategic KIRIN products and consider to exploit the new channels in order to boost more sales volume in the future.

Tiếp tục giảm chi phí sản xuất và hợp lý hóa công việc sản xuất một cách triệt để.

Continue to reduce production costs and streamline production work thoroughly.

Thực hiện đơn giản hóa và hiệu quả bằng cách cải thiện quy trình kinh doanh thông qua các giải pháp công nghệ thông tin.

Implementation of simplification and efficiency by improving business process through IT solutions.

Công ty dự kiến tổng doanh thu sẽ đạt khoảng 1,806 tỷ đồng (tăng khoảng 5% so với năm 2018) và lãi trước thuế trong năm 2019 khoảng 183 tỷ đồng.

Total gross sales is expected to be approximately VND 1,806 billion (increase of approximately 5% compared to the year 2018) and profit before tax in 2019 is about VND 183 billion.

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOM

Đã ký và đóng dấu
(Signed and sealed)

YUTAKA OGAMI